

Số: 07/QTSC-QLĐTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) có nhu cầu thực hiện gói dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

### I. KHÁI QUÁT HẠNG MỤC DỊCH VỤ

- Tên hạng mục dịch vụ: Chăm sóc Cảnh quan công viên cây xanh và Vệ sinh môi trường công cộng từ 10/10/2025 đến 31/10/2025.
- Thời gian thực hiện: từ ngày 10/10/2025 đến ngày 31/10/2025.
- Địa điểm thực hiện: Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

### II. TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Nhà cung cấp tham gia hạng mục dịch vụ có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

❖ Nhà cung cấp là tổ chức:

- Nhà cung cấp trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà cung cấp nước ngoài: có đăng ký thành lập hoạt động theo pháp luật nước ngoài;
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc chấm dứt hoạt động; không bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
- Tổ chức hoặc chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

### III. YÊU CẦU CỦA HẠNG MỤC DỊCH VỤ

1. Yêu cầu cung cấp dịch vụ: (Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)
2. Yêu cầu về thời gian/tiến độ thực hiện, phương thức giao hàng/ thực hiện, bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật
  - a. Thời gian thực hiện: từ ngày 10/10/2025 đến ngày 31/10/2025.
  - b. Nghiệm thu: thực hiện nghiệm thu vào ngày cuối cùng khi kết thúc dịch vụ.



c. Địa chỉ thực hiện dịch vụ: Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Thời gian có mặt để khắc phục sự cố: hàng ngày kể từ khi tiếp nhận yêu cầu khắc phục sự cố.

e. Thời gian bảo hành: không thực hiện.

**3. Yêu cầu về thời hạn, phương thức thanh toán, bảo đảm thực hiện hợp đồng**

a. Thời hạn thanh toán như sau: thanh toán đến 100% tổng giá trị theo biên bản nghiệm thu, thanh toán trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị thi công hoàn tất các công việc tại mục 1 và các Bên ký biên bản nghiệm thu thanh toán. Đồng thời, QTSC nhận được đủ hồ sơ thanh toán bao gồm: Biên bản nghiệm thu được các Bên ký xác nhận, hóa đơn GTGT hợp lệ và giấy đề nghị thanh toán theo quy định.

b. Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

**4. Cam kết của nhà cung cấp về tài chính để thực hiện hạng mục dịch vụ**

.....  
.....  
.....

**5. Các nội dung khác (nếu có)**

.....  
.....  
.....

**IV. YÊU CẦU BÁO GIÁ CỦA NHÀ CUNG CẤP**

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải đầy đủ các nội dung sau:

- Văn bản báo giá phải có đầy đủ nội dung theo yêu cầu của hạng mục dịch vụ tại mục III của thông báo chào giá;
- Giá đề xuất: (gồm giá chưa thuế, thuế, giá sau thuế)
- Trường hợp nhà cung cấp là tổ chức: văn bản báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và dấu hoặc chữ ký điện tử theo quy định pháp luật của nhà cung cấp.

**V. TIẾP NHẬN BÁO GIÁ:**

- Chỉ tiếp nhận những báo giá gửi bằng văn bản có đóng dấu đến Phòng QLĐTHT tại địa chỉ: QTSC Building 1, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM hoặc bản Scan qua email: dacbv@qtsc.com.vn trước 8 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2025.

- Chúng tôi chỉ phản hồi các báo giá hợp lệ qua văn bản có đóng dấu đến Phòng QLĐTHT, QTSC Building 1, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM hoặc bản Scan qua email: dacbv@qtsc.com.vn trong vòng 03 ngày từ ngày nhận báo giá.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



M.S.D.N: 030059184  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN  
PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN  
PHẦN MỀM  
QUANG TRUNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Vũ Quang**



C.T.N.H.H  
HẠN  
VIÊN  
VIÊN  
NG  
CHÍ MINH



## PHỤ LỤC 1

### HẠNG MỤC: CHĂM SÓC CẢNH QUAN CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CÔNG CỘNG (Từ ngày 10/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

(Đính kèm thông báo chào giá số 07 ngày 25 tháng 9 năm 2025)

STT	Danh mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng
	I. CHĂM SÓC CẢNH QUAN CÔNG VIÊN CÂY XANH		
	1. Phát thảm cỏ		
1	Phát thảm cỏ bằng máy thảm cỏ thuận chủng	100m2/ lần	165,370
	2. Bón phân		
2	Bón phân thảm cỏ- phân vô cơ	100m2/ lần	31,220
	3. Xén lên cỏ, trồng dặm, làm cỏ tạp		
3	Xén lên cỏ lá gừng	100md/ lần	2,350
4	Trồng dặm cỏ lá gừng	1m2/ lần	48,610
5	Làm cỏ tạp	100m2/ lần	20,690
	4. Chăm sóc bồn hoa, bồn kiểng, cây hàng rào		
6	Chăm sóc bồn kiểng	100m2/ năm	2,970
7	Chăm sóc cây hàng rào- chiều cao <1m	100m2/ năm	0,570
8	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100cây/ năm	0,270
9	Chăm sóc cây kiểng tạo hình	100cây/ năm	0,230
10	Thay chậu hỏng, vỡ (Tỷ lệ 5%/năm)	100 chậu	0,0020
	5. Chăm sóc cây xanh		
11	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1	1 cây/ năm	79,580
12	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 2	1 cây/ năm	25,080
13	Mé nhánh không thường xuyên cây xanh, loại 3	1 cây/ lần	3,670
14	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây xanh loại 2	1 cây/ lần	5,750
15	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây xanh loại 3	1 cây/ lần	0,920

STT	Danh mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng
16	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 1	1 cây	79,580
17	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 2	1 cây	25,080
18	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 3	1 cây	5,420
	6. Quét rác, nhặt rác		
19	Quét rác, nhặt rác trong công viên, mảng xanh (thảm cỏ) công cộng	1.000m <sup>2</sup> / lần	51,70
	II. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG		
20	Quét rác trong công viên (đường nhựa) (19 ngày)	1.000m <sup>2</sup> / lần	592,720
21	Rửa vỉa hè	100m <sup>2</sup> / lần	50,610
22	Công tác thu gom rác sinh hoạt từ các xe thô sơ (xe đẩy tay) tại các điểm tập kết lên xe ép rác, vận chuyển	kg	133.420,0
23	Làm cỏ tạp, dây leo, tường rào	100m <sup>2</sup> / lần	6,350
24	Chà rửa, gia cố thùng rác	10 thùng/ lần	4,250
	III. CSCQCVCX & VSMT CÁC KHỐI NHÀ QTSC		
	1. Chăm sóc cỏ thuần chủng		
25	Phát thảm cỏ bằng máy	100m <sup>2</sup> / lần	24,980
26	Bón phân thảm cỏ- phân vô cơ	100m <sup>2</sup> / lần	5,970
27	Trồng dặm cỏ lá gừng	1m <sup>2</sup> / lần	4,890
28	Trồng dặm cỏ lông heo	1m <sup>2</sup> / lần	2,110
29	Làm cỏ tạp	100m <sup>2</sup> / lần	3,980

STT	Danh mục công tác	Đơn vị tính	Khối lượng
	2. Chăm sóc bồn hoa, bồn kiếng, cây hàng rào		
30	Chăm sóc bồn kiếng	100m <sup>2</sup> / năm	0,010
31	Chăm sóc cây hàng rào- chiều cao <1m	100m <sup>2</sup> / năm	0,10
32	Chăm sóc cây hàng rào- chiều cao >=1m	100m <sup>2</sup> / năm	0,160
33	Chăm sóc cây kiếng trồng hoa	100cây/ năm	0,110
34	Chăm sóc cây kiếng tạo hình	100cây/ năm	0,060
35	Thay chậu hồng, võ	100 chậu	0,0010
	3. Chăm sóc cây xanh		
36	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1	1 cây/ năm	3,750
37	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 2	1 cây/ năm	0,420
38	Mé nhánh không thường xuyên cây xanh, loại 3	1cây/ lần	0,330
39	Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 1	1 cây	0,3750
40	Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 2	1 cây	0,420
41	Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán tạo hình, cây xanh loại 3	1 cây	0,330
	4. Vệ sinh môi trường		
42	Quét rác trong công viên, mảng xanh ( thảm cỏ)	1.000m <sup>2</sup> / lần	20,680
43	Quét rác trong công viên, mảng xanh (đường nhựa) (19 ngày)	1.000m <sup>2</sup> / lần	26,730
44	Chà rửa thùng rác	10 thùng/ lần	5,830